

Bản án số: 448/2018/HS-PT
Ngày: 11-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Quang;

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Chính;

Ông Bùi Xuân Trọng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ L số 259/2018/TLPT-HS ngày 22-3-2018 đối với bị cáo Lê Thị Hồng L bị xét xử sơ thẩm về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 22-01-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lê Thị Hồng L**, sinh ngày 14-01-1984; ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 11, phường X, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Như S (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1956; có chồng là Hồ Văn S (đã ly hôn); có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ sinh ngày 18/01/2017); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2018/HSST ngày 23-4-2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 năm tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* (Bản án này chưa có hiệu lực pháp luật).

* Người bào chữa cho bị cáo: *Luật sư Phạm Khắc D – Văn phòng luật sư A, Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.*

- Người bị hại không kháng cáo:

1. Bà Đinh Thị H (H1), sinh năm 1967; cư trú tại thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1966; cư trú tại thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương; có mặt.

3. Bà Vũ Thị M, sinh năm 1973; cư trú tại N, khu L, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Ông Lê Khả P, sinh năm 1994; cư trú tại thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Ông Đỗ Văn H2, sinh năm 1992; cư trú tại thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1997; cư trú tại N, khu L, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tài liệu có trong hồ sơ và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương có nội dung tóm tắt như sau:

Từ tháng 11/2015 đến tháng 9/2016, Lê Thị Hồng L bằng thủ đoạn đưa ra thông tin tự nhận L là nhân viên Trung tâm hợp tác nhân lực quốc tế Emico thuộc Đài tiếng nói Việt Nam (viết tắt là VOV) có khả năng đưa người đi du học hoặc lao động tại Nhật Bản để chiếm đoạt tài sản là tiền của 03 người bị hại với tổng số tiền 630.000.000đ. Cụ thể:

[a] Bà Đinh Thị H (H1) đã 03 lần giao cho L tổng số 180.000.000đ và hồ sơ cho con trai là ông Lê Khả P, sinh năm 1984 đi du học tại Nhật Bản. L viết giấy biên nhận và đem nộp 10.000.000đ tiền học tiếng Nhật cho ông P tại Trung tâm nhân lực quốc tế Emico. Sau khi ông P không đi du học được, ngày 20-02-2017 L đã trả lại cho bà H 20.000.000đ, số tiền còn lại L chiếm đoạt.

[b] Tháng 3/2016, ông Đỗ Văn Đ đã nhiều lần giao cho L tổng số tiền 200.000.000đ và hồ sơ cho con trai là ông Đỗ Văn H2, sinh năm 1992 đi lao động tại Nhật Bản. L viết giấy biên nhận và đưa lại cho ông Đ nộp 9.000.000đ tiền học tiếng Nhật cho ông H2 tại trung tâm JinKai - Hải Dương. Sau khi ông H2 không đi lao động tại Nhật Bản được, L đã trả lại ông Đ 10.000.000đ và chiếm đoạt số tiền còn lại.

[c] Tháng 4/2016, bà Vũ Thị M đã nhiều lần giao cho L tổng số 250.000.000đ và hồ sơ cho con trai là ông Phạm Văn Th, sinh năm 1997 đi du học tại Nhật Bản. L viết giấy biên nhận và đem nộp 30.000.000đ tiền đặt cọc và chi phí học tiếng Nhật cho ông Th. Sau khi ông Th không đi du học được, ngày 20-4-2017 L đã trả lại cho bà Mười 7.000.000đ, số tiền còn lại L chiếm đoạt.

[d] Tại bản Kết luận giám định số 36/KLGD ngày 26/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương xác định: Chữ viết, chữ ký đứng tên Lê Thị Hồng L trên các tài liệu là hợp đồng thỏa thuận về việc nhận tiền, giấy biên nhận tiền của bà H (tức H1), bà Vũ Thị M và ông Đỗ Văn Đ, giấy khất hẹn trả tiền cho ông Đ, bà Mười, bà H được cơ quan điều tra quản L với chữ viết, chữ ký của Lê Thị Hồng L là do cùng một người viết ra (bl 29-31,40-41).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 22-01-20168, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 38; điểm b, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng L 12 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành Bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, việc xử L vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31-01-2018, bị cáo Lê Thị Hồng L kháng cáo về hình phạt (bl 294).

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Lê Thị Hồng L khai báo hành vi của mình đúng như tóm tắt nội dung của vụ án được. Lời khai này của bị cáo L phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo công nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, chỉ đề nghị giảm hình phạt vì đang nuôi con nhỏ.

Người bào chữa cho bị cáo L cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới khởi điểm của khung hình phạt.

Bà Đinh Thị H, Vũ Thị M, Đỗ Văn Đ có mặt tại phiên tòa đều xác nhận lời khai của mình tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là đúng sự thật. Bà H yêu cầu L phải trả lại 160.000.000đ; ông Đ yêu cầu L phải trả lại 180.000.000đ và bà Mười yêu cầu L phải trả lại 213.000.000đ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà: Có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Thị Hồng L phạm tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* của những

người bị hại với tổng số tiền là 630.000.000đ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện lời khai của bị cáo, lời trình bày của những người tham gia tố tụng và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Hồng L thừa nhận không có chức năng, nhiệm vụ đi tuyển dụng lao động hay du học sinh đi du học tại Nhật Bản, nhưng L đã hứa hẹn và nhận 180.000.000đ của bà Đinh Thị H cho Lê Khả P đi du học tại Nhật Bản; nhận 250.000.000đ của bà Vũ Thị M cho Phạm Văn Th đi du học tại Nhật Bản và nhận 200.000.000đ của ông Đỗ Văn Đ cho Đỗ Văn H2 đi lao động tại Nhật Bản. Lời khai trên đây phù hợp với Kết luận giám định xác định rõ Lê Thị Hồng L chính là người ký tên trên các tài liệu là hợp đồng thỏa thuận về việc nhận tiền, giấy biên nhận tiền của bà H (tức H1), bà Vũ Thị M và ông Đỗ Văn Đ, giấy khất hẹn trả tiền cho ông Đ, bà Mười và bà H. Tài liệu có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã làm rõ trong số 630.000.000đ nhận được, L đã sử dụng 49.000.000đ đóng tiền học phí cho các bị hại (Phú 10.000.000đ, Thanh 30.000.000đ, Hải 9.000.000đ) theo thỏa thuận, còn lại 581.000.000đ là số tiền L đã chiếm đoạt của người bị hại đã được bà H, ông Đ và bà Mười xác nhận và yêu L cầu phải bồi thường. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Lê Thị Hồng L chiếm đoạt toàn bộ 630.000.000đ là chưa chính xác, cần phải xác định lại cho phù hợp. Với phân tích trên, có căn cứ xác định Lê Thị Hồng L đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 581.000.000đ của 03 người bị hại Đinh Thị H, Vũ Thị M và Đỗ Văn Đ. Hành vi của bị cáo Lê Thị Hồng L đã phạm tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, như Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Lê Thị Hồng L, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận xét như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định bị cáo Lê Thị Hồng L có nhiều tình tiết giảm nhẹ là phạm tội trong khi có thai; tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người bị hại đề nghị giảm hình phạt, nhưng vì giá trị tài sản bị L chiếm đoạt của 03 người bị hại là 630.000.000đ nên đã xử phạt bị cáo 12 năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm đã làm rõ hành vi của bị cáo Lê Thị Hồng L chỉ chiếm đoạt 581.000.000đ, vì vậy cần đánh giá lại tính chất của vụ án và xác định lại hậu quả

do hành vi phạm tội của bị cáo thấp hơn so với trước đây. Với phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự công bằng của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Hồng L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 22-01-20168 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 38; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng L 10 (Mười) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành Bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Lê Thị Hồng L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại HN;
- TAND -VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THADS tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu, HS, HCTP, V1 TANDTC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Quang